

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS - PT

Ngày 27 - 8 - 2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long

Ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLPT-DS ngày 14/5/2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐ-PT ngày 14/7/2025, Thông báo mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án số 90/2025/TB-TA ngày 14/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy H

Địa chỉ: Số nhà C, đường L, tổ B, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là phường L, tỉnh Lào Cai).

Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn: Ông Lê Trường S - Luật sư, Công ty L, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số E, phố S, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là phường L, tỉnh Lào Cai). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Tổng công ty B

Địa chỉ: Số G, L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Âu Xuân Á, ông Phùng Duy T1, ông Phan D, ông Nguyễn Đình V - Địa chỉ: Tổng công ty B, Số G, L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội). (Giấy ủy quyền số 1290/UQ-BHBV ngày 21/02/2025).

Ông Âu Xuân Á, ông Phùng Duy T2, ông Phan D có mặt tại phiên tòa; Ông Nguyễn Đình V vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty B

Địa chỉ: Số E, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là phường L, tỉnh Lào Cai).

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q - Địa chỉ: Công ty B. Số E, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là phường L, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Tổng công ty B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Nguyễn Huy H trình bày:

Anh Nguyễn Huy H là chủ sở hữu 01 xe ô tô con Mini Cooper, Biển kiểm soát 30A - 028.11 theo Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 05/8/2022, đã được công chứng viên Nguyễn Tiến V1 - Văn phòng C, thành phố Hà Nội, địa chỉ: Tổ A, khu X, X, C, Hà Nội chứng nhận, số công chứng 128868.8; quyền số 2.2022TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 06/7/2022 anh H tham gia ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 5858264 (hợp đồng ghi ngày 15/8/2022), đối tượng bảo hiểm là xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11; số khung B31040; số chỗ 05; nhãn hiệu xe MINI; mẫu xe COUNTRYMAN; số tiền bảo hiểm vật chất xe ô tô: 450.000.000 đồng, tổng số tiền phí bảo hiểm: 10.693.700 đồng, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm ngày 18/7/2022 (gọi tắt: Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới ngày 15/8/2022). Sau khi ký kết Hợp đồng anh H đã hoàn thành nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm. Công ty B không giao Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 5858264 ngày 15/8/2022 bằng bản giấy mà chỉ giao cho anh G chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177 cấp ngày 06/7/2022. Thời hạn bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 5688/QĐ-BHBV ngày 09/12/2021 của Tổng công ty B1.

Khoảng 03 giờ ngày 08/8/2022 xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 đang đỗ tại vị trí lề đường trước căn nhà số E đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị đốt cháy toàn bộ (Có 02 xe ô tô khác cũng bị đốt cháy). Ước tính giá trị trường xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 tại thời điểm xảy ra tổn thất khoảng 650.000.000 đồng. Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thụ lý và tạm đình chỉ điều tra ngày 10/4/2023.

Sau khi xảy ra sự việc anh H đã báo với Công ty B để thực hiện các thủ tục theo quy định. Ngày 09/8/2022 anh H đã nộp tờ khai tai nạn yêu cầu Tổng công ty B bồi thường bảo hiểm vật chất xe ô tô con là 450.000.000 đồng.

Ngày 07/6/2024 Tổng công ty B ban hành văn bản số 2964/BHBV-GĐBTXCG về việc thông báo phương án bồi thường xe ô tô BKS 30A - 028.11, căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự - Sở Tài chính tỉnh L thông báo cho anh H về phương án bồi thường bảo hiểm vật chất xe ô tô bị cháy là 223.030.670 đồng. Anh H không nhất trí với phương án bồi thường bảo hiểm nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Tổng công ty B phải bồi thường cho anh H tổn thất toàn bộ xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 với số tiền bảo hiểm là 450.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177 cấp ngày 06/7/2022.

Bị đơn Tổng công ty B trình bày:

Ngày 06/7/2022 anh Nguyễn Huy H tham gia bảo hiểm cho xe ô tô Mini Cooper biển kiểm soát 30A - 028.11 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 5858177 với tổng số tiền bảo hiểm vật chất xe là 450.000.000 đồng. Khoảng 03 giờ 00 ngày 08/8/2022 tại số E N, tổ C, phường C, thành phố L có 02 xe ô tô 24A - 17785 và 30A - 028.11 bị đốt và cháy từ trong ra ngoài xe. Ngày 30/9/2022 Hội đồng định giá tổ tụng hình sự - Sở T ban hành Kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS xác định giá trị xe Mini Cooper 30A - 028.11 là 223.530.670 đồng. Ngày 10/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định số 01/QĐ-CSDT tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với vụ án hủy hoại tài sản xảy ra ngày 08/8/2022.

Ngày 07/6/2024 căn cứ theo hồ sơ vụ việc, Bảo hiểm B có văn bản số 2964/BHBV - GĐBTXCG thông báo với chủ xe phương án bồi thường toàn bộ vật chất xe ô tô 30A - 028.11 với số tiền là 223.530.670 đồng theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng giám định tổ tụng hình sự Sở T. Do không đồng ý với phương án bồi thường của Bảo hiểm B, chủ xe đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chi trả số tiền bồi thường 450.000.000 đồng theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới ký ngày 15/8/2022.

Theo Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000 quy định về căn cứ bồi thường: *“Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Chi phí để xác định giá trị trường và mức độ thiệt hại do doanh nghiệp bảo hiểm chịu”*. Kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS ghi nhận tài sản xe ô tô nhãn hiệu Mini Cooper BKS 30A - 028.11 trị giá 223.530.670 đồng. Vì vậy, giá trị xe Mini Cooper BKS 30A - 028.11 tại thời điểm xảy ra tổn thất ngày 08/8/2022 đã được xác định bởi Hội đồng định giá tổ tụng hình sự là 223.530.670 đồng.

Do đó yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện Bảo hiểm B chi trả số tiền 450.000.000 đồng là không có căn cứ, Tổng công ty B từ chối toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty B trình bày:

Công ty B là đơn vị hạch toán phụ thuộc theo phân cấp quyền hạn trách nhiệm của Tổng công ty B. Tất cả các hợp đồng mà B đứng ra giao kết đều thay mặt cho Bảo hiểm B, không có quyền tự quyết định bồi thường thiệt hại khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Việc giao kết hợp đồng bảo hiểm với khách hàng Nguyễn Huy H, B Lào Cai đã thực hiện giao kết hợp đồng và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm theo đúng quy trình về khai thác bảo hiểm vật chất xe cơ giới, giá trị bảo hiểm xe năm 2021 được đánh giá là 500.000.000 đồng. Năm 2022, trước khi ký kết hợp đồng nhân viên Công ty B đã thực hiện kiểm tra hiện trạng xe và được đánh giá giảm 10%, do đó giữa hai bên đã ký kết hợp đồng bảo hiểm vật chất xe cơ giới đối với xe Mini Cooper BKS 30A - 028.11 còn 450.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 118, 119, 357, 401 của Bộ luật Dân sự; Điểm c khoản 2 Điều 17, Điều 46 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Huy H: Buộc Tổng công ty B phải có trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm vật chất xe cơ giới cho người được bảo hiểm anh Nguyễn Huy H số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14/4/2025, Bị đơn Tổng công ty B kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn Tổng công ty B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của

Nguyên đơn anh Nguyễn Huy H là ông Lê Trường S không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn Tổng công ty B. Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai); Tuyên án phí dân sự phúc thẩm và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Tổng công ty B có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Bị đơn Tổng công ty B:

[2.1] Xét Hợp đồng bảo hiểm giữa anh Nguyễn Huy H với Tổng công ty B:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Huy H và Bị đơn Tổng công ty B, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty B đều thống nhất về việc ngày 06/7/2022 anh H tham gia bảo hiểm cho xe ô tô Mini Cooper, biển kiểm soát 30A - 028.11 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177, số tiền bảo hiểm vật chất xe ô tô là 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn bảo hiểm từ 00:00 ngày 18/7/2022 đến 23:59 ngày 17/7/2023. Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô thì còn có các thông tin về người được bảo hiểm, thông tin về xe được bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, phí bảo hiểm,... Nguyên đơn anh H trình bày anh đã ký Hợp đồng bảo hiểm với Công ty B và cũng đã hoàn thành nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm nhưng không được giao Hợp đồng bằng bản giấy mà chỉ giao Giấy chứng nhận bảo hiểm. Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn Tổng công ty B có ý kiến do anh H đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm từ trước, năm 2022 là tiếp tục lại nên hai bên không ký Hợp đồng bảo hiểm mà chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Xét thấy, tại Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177 có nội dung: *“Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận giữa Bảo V2 và bên mua bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm: Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 5688 ngày 09/12/2021 của Tổng công ty B; Yêu cầu bảo hiểm của Người được bảo hiểm và sửa đổi bổ sung (nếu có). Việc đóng phí bảo hiểm được coi là đã xác nhận việc khách hàng được Bảo V2 giải thích đầy đủ và hiểu rõ các nội dung về phạm vi bảo hiểm, điều khoản loại trừ và các điều khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm...”*. Trong vụ án các đương sự đều xác nhận về việc có thỏa thuận hợp đồng bảo hiểm, anh H đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 5858177, Công ty B xác nhận anh H đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm. Do đó, mặc dù các bên không ký Hợp đồng bảo hiểm nhưng có đủ căn cứ xác định về việc giữa anh H và Công ty B có thỏa thuận hợp đồng bảo hiểm với các thông tin về người được bảo hiểm, xe được bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm cũng như Quy tắc bảo hiểm. Việc xác lập hợp đồng bảo hiểm xe ô tô giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu bồi thường bảo hiểm của anh Nguyễn Huy H:

[2.2.1] Về sự kiện được bảo hiểm:

Tại điểm 10.1.2 khoản 10.1 Điều 10 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô (Ban hành kèm theo Quyết định số 5688/QĐ-BHBV ngày 09/12/2021 của Tổng công ty B) quy định: *“Bảo Việt chịu trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau: ... Hỏa hoạn, cháy, nổ”*. Trong các bản tự khai, phiên hòa giải tại cấp sơ thẩm, Tổng công ty B không có ý kiến gì về việc tai nạn xảy ra đối với xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 của anh H có thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty B có ý kiến về việc không nhất trí bồi thường do xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 bị cháy từ giữa ra nên xác định là bị đốt chứ không phải cháy do nguyên nhân khách quan tuy nhiên phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh xe bị cháy không phải do nguyên nhân khách quan.

Tại văn bản số 559/CSHS ngày 31/3/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L có nội dung: *“Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả rà soát hệ thống camera an ninh của Công an thành phố và các hộ dân quanh khu vực hiện trường xác định: Nguyên nhân chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 30A - 028.11 bị cháy là do cháy lan từ xe ô tô mang biển kiểm soát 24A-177.85 sang”*. Do đó, có đủ căn cứ xác định sự việc xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 bị cháy toàn bộ vào ngày 08/8/2022 trong thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177 ngày 06/7/2022 là sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.

[2.2.2] Về quyền lợi bảo hiểm (số tiền cụ thể anh Nguyễn Huy H được Tổng công ty B chi trả):

Sau khi sự việc xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 xảy ra, anh H đã thông báo cho Công ty B và được hướng dẫn các thủ tục yêu cầu bồi thường bảo hiểm ô tô theo quy định của Bảo hiểm B. Ngày 09/8/2022 anh H đã có Tờ khai tai nạn và yêu cầu bồi thường theo quy định gửi cho Công ty B. Do vụ việc có yếu tố hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định khởi kiện vụ án, trong quá trình điều tra tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tại Kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2022 đã kết luận: Xe Mini Cooper biển kiểm soát 30A-028.11 có giá trị tại thời điểm ngày 08/8/2022 là 223.530.670 đồng. Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định số 01/QĐ-CSĐT tạm đình chỉ điều tra đối với vụ án hủy hoại tài sản xảy ra ngày 08/8/2022.

Ngày 07/6/2024, Tổng công ty B có văn bản số 2964/BHBV-GĐBTXCG v/v thông báo phương án bồi thường xe ô tô biển kiểm soát 30A-028.11, số tiền bồi thường toàn bộ vật chất xe trong vụ tổn thất là 223.530.670 đồng. Tuy nhiên, anh H không nhất trí với phương án bồi thường của Tổng công ty B và yêu cầu phải bồi thường với số tiền bằng số tiền bảo hiểm vật chất đã thỏa thuận theo hợp đồng bảo hiểm là 450.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại mục a điểm 13.2.1 khoản 13.2 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô (Ban hành kèm theo Quyết định số 5688/QĐ-BHBV ngày 09/12/2021 của Tổng công ty B) quy định về việc Bảo V2 bồi thường thiệt hại toàn bộ trong trường hợp *“Chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị thiệt hại trên bảy mươi lăm phần trăm (75%) giá trị thị trường của xe tại thời điểm, nơi xảy ra thiệt hại”*. Ngày 08/8/2022 xe ô tô biển kiểm soát 30A-028.11 của anh H bị cháy toàn bộ, anh H đã có Tờ khai tai nạn và yêu cầu bồi thường theo quy định của Bảo hiểm B. Ngày 07/6/2024, Tổng công ty B có văn bản số 2964/BHBV-GĐBTXCG thông báo với chủ xe phương án bồi thường toàn bộ vật chất xe ô tô biển kiểm soát 30A-028.11. Theo đó thấy rằng đối với sự kiện xe ô tô của anh H bị cháy thì Tổng công ty B không có ý kiến phản đối về việc quyền lợi bảo hiểm của anh H thuộc trường hợp được bồi thường thiệt hại toàn bộ.

Tại điểm 13.2.2 khoản 13.2 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô quy định: *“Số tiền bồi thường thiệt hại toàn bộ bằng Giá trị thị trường của xe tại thời điểm, nơi xảy ra thiệt hại và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm”*. Do vụ việc có yếu tố hình sự, quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L giải quyết vụ án đã có yêu cầu định giá tài sản. Bảo hiểm Bảo V2 cho rằng giá trị thị trường của xe được xác định theo Kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS (theo yêu cầu định giá của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L), cụ thể giá trị xe ô tô biển kiểm soát 30A-028.11 tại thời điểm ngày 08/8/2022 là 223.530.670 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn anh H không nhất trí với kết luận định giá này, tại cấp sơ thẩm có cung cấp biên bản xác minh giá xe ô tô đã qua sử dụng tại 02 cơ sở kinh doanh xe ô tô trên địa bàn thành phố L xác định giá xe ô tô Mini Cooper Countryman đăng ký lần đầu tháng 01/2013, tại thời điểm tháng 3/2025 có giá dao động từ 550.000.000 đồng đến 630.000.000 đồng. Để có căn

cứ giải quyết vụ án, tại cấp phúc thẩm Tòa án đã yêu cầu Sở Tài chính tỉnh L cung cấp các tài liệu liên quan đến việc thực hiện yêu cầu định giá tài sản của Công an tỉnh L trong tố tụng hình sự vụ án “*Hủy hoại tài sản*” xảy ra ngày 08/8/2022 tại đường N, tổ C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo Biên bản họp định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/BB-HĐĐGTS ngày 30/9/2022 có nội dung: “*Qua khảo sát giá thị trường đang rao bán có giá dao động từ 785 triệu đồng đến 810 triệu đồng. Như vậy, chiếc xe trên đã đưa vào sử dụng được 08 năm 08 tháng, tại thời điểm kiểm tra xe đã bị cháy, biến dạng do đó các thành viên xác định theo phương pháp khấu hao là phù hợp*”. Như vậy, việc định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đối với xe ô tô biển kiểm soát 30A-028.11 được xác định bằng phương pháp khấu hao. Tuy nhiên tại mục 4 Phần 1 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô của Bảo hiểm B quy định: “*Giá thị trường là giá mua bán của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định Giá thị trường của xe được bảo hiểm*”. Do đó việc xác định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự theo phương pháp khấu hao là không phù hợp với quy tắc xác định giá thị trường được chính Bảo hiểm Bảo Việt quy định.

Ngoài ra, tại Điều 6 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô của Bảo hiểm B quy định về việc giám định thiệt hại, cụ thể: “*Khi xảy ra tai nạn, B hoặc người được B ủy quyền thực hiện việc giám định thiệt hại về tài sản với sự có mặt của Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Bảo Việt chịu trách nhiệm về chi phí giám định thiệt hại*”. Theo đó, việc giám định thiệt hại khi xảy ra tai nạn thuộc trách nhiệm của B, trong Quy tắc bảo hiểm không có quy định về việc loại trừ trách nhiệm của B trong việc giám định thiệt hại khi sự việc có yếu tố hình sự hay được sử dụng kết quả giám định thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án. Việc Bảo hiểm B có ý kiến về việc vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L giải quyết nên không thực hiện giám định thiệt hại và các thủ tục khác theo quy định là không có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm B cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh giá thị trường của xe tại thời điểm, nơi xảy ra thiệt hại là 223.530.670 đồng.

[2.2.3] Đối với quy định của Bảo hiểm B về trượt giá, cụ thể giá trị xe sau 01 năm trừ 10% giá trị xe thấy rằng quy định này của Bảo hiểm B là căn cứ để các bên tính toán và thỏa thuận số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Như đã nêu ở phần trên thì quyền lợi bảo hiểm của anh H đối với việc xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 bị cháy thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại toàn bộ. Theo điều 13.2.2 khoản 13.2 Điều 13 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô thì không quy định việc xác định số tiền bồi thường thiệt hại cũng như xác định giá trị thị trường của xe tại thời điểm, nơi xảy ra thiệt hại bằng phương pháp tính trượt giá.

[2.2.4] Tại Điều 15 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô của Bảo hiểm B có quy định về việc giảm trừ bồi thường. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tổng

công ty B không có yêu cầu phản tố về vấn đề này nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[2.3] Từ những phân tích ở trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh H về việc buộc Tổng công ty B phải bồi thường tổn thất toàn bộ xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 với số tiền bảo hiểm là 450.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177 cấp ngày 06/7/2022 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000 cũng như các điều khoản trong Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô (Ban hành kèm theo Quyết định số 5688/QĐ-BHBV ngày 09/12/2021 của Tổng công ty B) cũng như thỏa thuận của các trong hợp đồng bảo hiểm đã xác lập. Tổng công ty B phải bồi thường tổn thất toàn bộ xe ô tô biển kiểm soát 30A - 028.11 với số tiền bảo hiểm là 450.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 5858177 cấp ngày 06/7/2022 và được nhận lại tài sản bảo hiểm, khi chi trả xong tiền bảo hiểm theo thỏa thuận của hai bên.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn Tổng công ty B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo Tổng công ty B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn Tổng công ty B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Tổng công ty B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận Tổng công ty B đã nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P, số 0001166 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Lào Cai) (do ông Nguyễn Đình V nộp). Tổng công ty B đã nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND khu vực 6 - Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 6 - Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa